

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29.7.2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Tăng Văn Chín**

2. Ông **Nguyễn Văn Đông**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Xa** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 125/TB-TA ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh Tr** – sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Mỹ Tú, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà **Trương Thị H** - sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tr và bà H do quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Mỹ Thuận, huyện Bình

Tân, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng đầu năm năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã, bà H bỏ về nhà cha mẹ ruột tại khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ thời gian đó đến nay. Trong thời gian ly thân ông Tr và bà H không liên lạc với nhau và cũng không có biện pháp để xóa bỏ mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa nên ông Tr xin ly hôn với bà H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà Trương Thị H vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với bị đơn bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn không tuân thủ đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh Tr và bà Trương Thị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, ông Tr khởi kiện xin ly hôn với bà H, đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua xác minh tại địa phương thì bà H có đăng ký thường trú tại khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà H đều vắng mặt, nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ 02, Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Nhận thấy hôn nhân giữa ông bà thông qua quen biết, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân tự

nguyện, tuy nhiên trong quá trình chung sống lại xảy ra mâu thuẫn. Ông Tr cho rằng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên làm cho cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng không thể H giải được, bà H đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này để cho ông Tr tự mình giải quyết. Tại phiên tòa, ông Tr vẫn cương quyết xin ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không đạt được mục đích cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên vì vậy, nghĩ nên chấp nhận cho ông Tr ly hôn với bà H là phù hợp.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Tr cho rằng quá trình chung sống, ông và bà H không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Tr phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh Tr và bà Trương Thị H

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004190 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận ông Tr đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quậnThốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Việt Thắng